

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
**Kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với
người có chức vụ, quyền hạn trên địa bàn tỉnh năm 2022**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2022 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh như sau:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 6933/UBND-NC ngày 18/11/2022 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị) tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hằng năm và kê khai bổ sung năm 2022 đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 977/TTT-P4 ngày 28/11/2022 hướng dẫn cụ thể đối tượng, phương thức, trình tự thủ tục, thời gian thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai, giao nộp bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền và tổng hợp báo cáo kết quả kê khai TSTN năm 2022 theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, đến nay, tất cả các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hằng năm và kê khai bổ sung năm 2022 đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng đối tượng, phương thức, trình tự thủ tục, thời gian quy định. Kết quả thực hiện đã được các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo đầy đủ cho UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh).

2. Kết quả thực hiện

Tổng hợp báo cáo của 18/18 cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, các hội, đoàn thể tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 21/21 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; 11/11 đơn vị sự nghiệp công lập, 05/05 doanh nghiệp nhà nước và 03/03 Công ty Cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN hằng năm và kê khai bổ sung 2022 đối với 4.577 người có chức vụ, quyền hạn tại 666 cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và kê khai bổ sung năm 2022 theo quy định, trong đó 4.470 người thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm và 107 người kê khai bổ sung.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (100%) đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai 100% bản kê khai TSTN bằng các hình thức theo quy định, trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 2.528 bản kê khai (55,23%); công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 2.879 bản kê khai (62,90%); trong đó có 830 bản kê khai được công khai bằng cả 02 hình thức (18,13%).

KẾT QUẢ KÊ KHAI, CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TSTN NĂM 2022

TT		Đơn vị	Số liệu
I	KÊ KHAI TSTN		
1	Số CQTCĐV đã triển khai thực hiện	CQTCĐV	666
	<i>Tỷ lệ so với tổng số CQTCĐV</i>	%	100
2	Số CQTCĐV chưa triển khai thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với tổng số CQTCĐV</i>	%	0
3	Số người phải kê khai TSTN trong năm 2022	Người	4.577
4	Số người đã kê khai TSTN trong năm 2022	Người	4.577
	<i>Trong đó: + Số người kê khai hằng năm</i>	Người	4.470
	<i>+ Số người kê khai bổ sung</i>	Người	107
II	CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TSTN		
1	Số CQTCĐV đã thực hiện việc công khai	CQTCĐV	666
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	100
2	Số CQTCĐV chưa thực hiện việc công khai hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>	%	0
3	Số Bản kê khai đã được công khai	BKK	4.577
	<i>Tỷ lệ so với tổng số Bản kê khai</i>	%	100
4	Số Bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết	BKK	2.528
	<i>Tỷ lệ so với tổng số Bản kê khai</i>	%	55,23
5	Số BKK được công khai bằng công bố tại cuộc họp	BKK	2.879
	<i>Tỷ lệ so với tổng số Bản kê khai</i>	%	62,90
6	Số BKK được công khai bằng cả 02 hình thức	BKK	830
	<i>Tỷ lệ so với tổng số Bản kê khai</i>	%	18,13

3. Đánh giá chung

Việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hằng năm và kê khai bổ sung năm 2022 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, trình tự thủ tục quy định. Qua thực hiện, chưa phát hiện trường hợp nào có khuyết điểm, vi phạm đến mức phải bị xem xét, xử lý trong việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, thực hiện trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện việc kiểm soát TSTN năm 2022 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh,
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh